

**TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/1/2021.

V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà
- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Lâm, bà Trịnh Thị Hạnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020. Về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐST/DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Thọ Sơn 1, xã Tân C, huyện Thiệu hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Thọ Sơn 1, xã Tân C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Hữu T trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2002 tại UBND xã Thiệu Đô (nay là Thị trấn huyện Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi cưới vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, xúc phạm nhau, cuộc sống không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Trần Hữu T, sinh ngày 30/4/2004 và Trần Minh T, sinh ngày 12/4/ 2012. Ly hôn Anh T nhường quyền cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, Anh có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Hữu T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2002 tại UBND xã Thiệu Đô(nay là Thị trấn huyện Thiệu Hóa), Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xảy ra va chạm, xúc phạm nhau. Năm 2017 anh T làm đơn xin ly hôn chị được hai bên gia đình khuyên giải nên anh T quay về đoàn tụ. Năm 2020 anh T lại tiếp tục mắc sai lầm thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến gia đình, Quan hệ nam nữ bên ngoài với người khác. Bản thân chị vẫn yêu thương, tha thứ cho chồng, mong muốn anh T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái. Nay anh T làm đơn xin ly hôn. Xét thấy tình cảm vẫn còn, Mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Do vậy, chỉ đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung với nhau là Trần Hữu T, sinh ngày 30 tháng 04 năm 2004 và cháu Trần Minh T sinh ngày 12 tháng 04 năm 2012 hiện nay, cả hai cháu đang ở với chị, Nếu vợ chồng phải ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng Hai cháu, yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung cùng chị, mỗi cháu là 1000000đ/tháng, hai cháu là 2000000đ.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xác minh, Tình trạng hôn nhân của vợ chồng nắm được:

Quá trình vợ chồng chung sống do anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình anh T thường xuyên vắng nhà từ đó tình cảm vợ chồng xa cách.

Nay anh T làm đơn xin li hôn chị T chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thấy chị T là một người vợ rất chăm lo đến gia đình, lo cho chồng con sống rất tình nghĩa. tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T chưa đến mức trầm trọng vợ chồng vẫn có thể cải thiện được do vậy Chính quyền địa phương đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Tại buổi xác minh, bà Lê Thị Lộc là mẹ đẻ của anh Trần Hữu T báo cáo. Anh T là con trai bà, nhưng anh T sống không quan tâm đến vợ con chỉ lo chơi bởi nay theo cô này mai theo cô khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nay anh T làm đơn xin li hôn chị T, bản thân là người mẹ bà rất mong tòa án xem xét giải quyết để các con và được đoàn tụ bởi chị T là người vợ, người mẹ rất có đạo đức, biết lo cho

gia đình biết đối nhân xử thế, Mặc dù anh T đối xử với chị T không tốt nhưng chị T vẫn quan tâm đến chồng và gia đình nhà chồng vì vậy rất mong được tòa án xem xét giải quyết để vợ chồng anh T chị T được đoàn tụ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

Xét thấy anh T tự ý bỏ nhà đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ con. Nay lại muốn ly hôn chị Hoàng Thị T trong khi chị T đang thay anh chăm sóc mẹ chồng một mình nuôi dạy con trong nhiều năm nhưng vẫn muốn níu giữ tình cảm vợ chồng, không đồng ý ly hôn. Do vậy yêu cầu tòa án giải quyết việc ly hôn của anh T là không có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung, anh Tuấn, chị T có hai con chung, cháu lớn là Trần Hữu Tiên, sinh ngày 30 tháng 04 năm 2004, cháu nhỏ là Trần Minh T sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 hiện nay hai cháu đang ở với chị T, do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Anh Trần Hữu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Hoàng Thị T, chị T có nơi cư trú tại Thôn Thọ Sơn 1, xã Tân C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, Anh Trần Hữu T, chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh, Chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Trần Hữu T, chị Hoàng Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Trần Hữu T thì thấy:

Sau khi kết hôn anh Trần Hữu T và chị Hoàng Thị T đã có một thời gian dài chung sống hạnh phúc, đã có con chung cùng tài sản chung với nhau, qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng nắm được, quá trình vợ chồng chung sống do anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên vắng nhà từ đó tình cảm vợ chồng xa cách dẫn đến gia đình mất hạnh phúc.

Trên cơ sở báo cáo của bà Lê Thị Lộc là mẹ đẻ của anh Trần Hữu T, cho thấy anh T là người có lối sống quá buông thả, quan hệ nam nữ không lành mạnh, không chịu chăm lo đến hạnh phúc gia đình, không chịu thực hiện trách nhiệm của một người chồng, người cha, chỉ lo cho sở thích riêng của mình. Trong khi đó chị T hết mực chăm lo cho gia đình, mặc dù anh T đối xử với chị T không tốt nhưng chị T vẫn quan tâm đến chồng và gia đình nhà chồng. Hiện tại chị T vẫn đang chung sống cùng gia đình nhà chồng, đang phụng dưỡng mẹ chồng được gia đình yêu quý. Thực tế tình cảm vợ chồng anh chị vẫn bình thường chưa xảy ra những xô xát mâu thuẫn gì. chỉ do anh T sống buông thả chỉ lo cho sở thích bản thân, không chịu chăm lo đến hạnh phúc gia đình, không quan tâm đến chị T nên tình cảm vợ chồng có phần lạnh nhạt.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, vì vậy căn cứ điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình Việt Nam, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, khuyên nhủ vợ chồng đoàn tụ, cải thiện quan hệ tình cảm, cùng nhau chung sống, xây dựng kinh tế gia đình chăm lo nuôi dạy con cái.

Yêu cầu khởi ly kiện hôn của anh T không được chấp nhận do vậy các vấn đề khác vụ án như con chung và tài sản chung hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo.

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu T, khuyên nhủ vợ chồng đoàn tụ, cải thiện quan hệ tình cảm, cùng nhau chung sống, xây dựng kinh tế gia đình chăm lo nuôi dạy con cái.

Về án phí: Anh Trần Hữu T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền tạm ứng án phí anh Trần Hữu T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0005787 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, được trừ vào án phí.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục, vắng mặt hai bên đương sự. Tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Thiệu Hoá
- Chi cục thi hành án Thiệu Hoá
- TAND Tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã nơi DS ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê Văn Hà